

Trong các yåu tß đß dân tßc ta tßn tßi đß c, đß dân tßc ta đß c đß c lßp, đß dân tßc ta thoát khßi cái gßng kßm, cái móng vuốt cßa Bßc phßng, thì cái yåu tß rßt quan trßng là yåu tß Văn Hóa.

Chính là nhß yåu tß Văn Hóa này, mà chúng ta mßi giß đß c sß đß c lßp vß tß tßng cũng nhß văn chßng ngôn ngữ và các phßng đißn khác.

Quan nißm vß vßng quyßn và tß chßc đßt nßc cßa ta khác ngß i Trung Hoa. Hß quan nißm rßng vua là thiên tß, là con Trßi, đß c Trßi sai xußng đß cai trß mußn dân. Và vì thß cho nên hß có quyßn sinh quyßn sát (gißt) và quyßn tß chßc hoàn toàn theo ý mußn cßa đßng thiên tß tß c là con Trßi. nhß văn chßng ngôn ngữ và các phßng đißn khác.

Quan nißm tuyßt đßi trung thành vßi ông vua là quan nißm phß cßp trong xã hßi phong kißn Trung Hoa. Quân xß thßn tß, thßn bßt tß bßt trung, phß xß tß vong, tß bßt vong bßt hißu, vua sai bß o bß y tßi chßt thì bß y tßi phßi chßt, nßu không chßt là bßt trung. Cha bß o con chßt, con không chßt là con bßt hißu. Chính quyßn đó đß c "tß p trung" và ngß i ta có quan nißm "trung quân là ái qußc". Nhßng ngß i Việt Nam chúng ta không quan nißm nhß vßy.

Theo quan nißm cßa ngß i Việt Nam chúng ta, Qußc tß nhß đßng lßc, đßt nßc gißng nhß dây mây qußn vào vßi nhau chßc chß, không phân bißt vua tßi hay thß dân gì hßt. Tßt cß đßu là mßt mßi đß tßo thành đßt nßc. Vua Trßn Nhân Tông đã hßp các bß lão lßi tßi Hßi nghß Dißn Hßng đß hßi ý kißn toàn dân là nên hòa hay nên chißn. Tßt cß các bß lão đßu thßa: Quyßt Chißn! Đßy là mßt thß qußc hßi sß khai cßa Đßt Nßc chúng ta.

Nhìn vào cách tß chßc làng xã ß Việt Nam, thì chúng ta thßy rßng chß đß làng xã đó là nhßng nßc cßng hòa nhß bé, hß có thß đßt ra nhßng lußt lß cho riêng trong làng, vßi các bßn hßng ß cß trong làng. Cho nên trong thành ngữ Việt Nam mßi có câu "phßp vua thua lß làng". Phßp tßc cßa vua nhu khi đßn các lũy tre phßi đßng lßi, nßu trái vßi vßi nhßng lußt lß trong làng.

-- Mßt nhà nghiên cßu ngß i Pháp đã nói rßng đßng bßng sông Hßng Hà đß c kßt hßp bßi 800 tißu qußc cßng hòa. Bßi vì trong nhßng tißu qußc đó, sau nhßng lũy tre xanh đó ngß i ta có nhßng lußt lß, và nhßng lußt lß đó nhißu khi trái vßi nhßng lußt lß cßa trißu đßnh.

Văn Hóa Việt Nam Khác Văn Hóa Tàu

Tác Giả: GS Lá Trung Kháo
Chúa Nhật, 21 Tháng 2 Năm 2010 21:01

-- Chính vì thế mà tôi có một bài về, vào thời Vua Minh Mạng, nhà vua muốn thỉnh nhát y phác, cho nên đã ra lệnh cho phán phái mác quán. Mà phán phái mác thì thỉnh nhát y phác vậy. Thế cho nên trong ca dao mà tôi có một bài điáu cái chá dá cáa nhà vua:

Chiáu vua máng sáu tháng ba

Cám quán không đáy ngái ta hãi hùng

Không đi thì chá không đáng

Đi thì lát láy quán cháng sao đáng?

Có quán, ngái quán bán hàng

Không quán ra đáng đáu làng xem quan

Thành ra cái chá dá đó, tuy ra, mà không có hiáu lác. Cho đán thời chúng tôi còn ở quê mián Bác thì chúng tôi vẫn còn thỉnh nhát y phác nhán Bác mác vậy, thay vì mác quán.

-- Ngái Trung Hoa có quan niám về nam nữ và đái sáng gia đình cũng khác biệt. Tại Trung Quốc, thì ngái ta tôn trọng nam quyền. Ngái ta gọi là "nam tôn nữ ti", tức là ngái nam thì đác tôn trọng, còn ngái phụ nữ ở đáa về thấp hèn. Sinh đác ngái con trai đán đái đáng là quý. Có một ngái con trai cũng kêu là có, sinh 10 ngái con gái cũng coi như không. Bởi con gái là con ngái ta, con trai mới là đáng đáng, pháng thờ Tá Tiên, thì mới coi là có con.

-- Chuyện nam nữ Trung Hoa cũng khác biệt nhau ngay trong gia đình. Con gái Trung Hoa thì tuái cáp kê là phải ở riêng. Ở Việt Nam, nam nữ tuy không đác bình quyền 100% như thời đái

bây giờ, những người quyên đã được tôn trọng. Bộ Luật Hàng Địch có quy định những người đi buôn hàng lậu thì đàn ông không có quyền ly dị vợ. Có 7 điều không cho phép người đàn ông ly dị vợ, khi người vợ đã chịu tang bố mẹ chồng 3 năm, khi người vợ giúp cho ghé độn nhà chồng từ lúc nghèo đến lúc giàu sang phú quý..

-- Những chi tiết như vậy của người Việt Nam rất trọng người quyên, như pháp luật đời Hàng Địch. Người chồng cũng không được phép ly dị vợ nếu người vợ không có chồng nào khác nữa. Theo luật, chúng ta thấy người Việt Nam tôn trọng người quyên, coi người quyên không thua gì nam quyên cả.

-- Chúng ta thấy mối liên hệ nam nữ của người Việt Nam được giữ trong vòng lễ giáo, không có sự sàng, rất là lành mạnh, rất là tử tế, và ở trong vòng đạo lý. Nếp sống luân lý của người Việt Nam có tính cách nhân bản hơn, không bỏ gò bó một cách quá cứng nhắc không tuân thủ được như là ở bên Trung Hoa.

-- Về ngôn ngữ văn tự của ta cũng khác với người Trung Hoa. Người Việt Nam đã dùng chữ Nôm từ thế kỷ 11, 12. Do nhu cầu. Không phải người Việt Nam ai cũng tên là Bạch Ngọc, Cẩm Hồng, Hùng Dũng, Anh Hào vân vân. Còn những tên như là Thạch Mít, Thạch Xoài, Thạch Nồi, Tầm Kèo, Tầm Cật...chồng họ n. Những cái tên đó, chữ Hán không có để viết. Những cái tên như thôn Mĩu thôn Mông của người Việt Nam thì không có chữ để viết. Do đó người ta phải tự tạo ra một số chữ để ghi âm các chữ Việt Nam đó.

-- Về thế tục, cần phải có một thế chữ để ghi âm tiếng Việt. Chữ Hán không có để ghi các âm đó, cho nên Tiên ta đã phát minh ra một thế chữ mới. Thế chữ mới này một phần một của chữ Hán, một phần khác do các chữ sáng tạo ra, chữ ra, gọi là chữ Nôm. Chữ Nôm đó sau này được các chữ dùng để sáng tạo thi văn.

-- Những từ ngữ mà chúng ta đang nói như là "chính trị khoa học triết học kỹ thuật" là những từ ngữ chúng ta mượn của người Trung Hoa và chúng ta phiên âm theo tiếng Việt. Những từ ngữ này, sau này, đến thì Việt Cộng thì họ đã lạm dụng một cách quá đáng.

-- Mặc dù rằng nhà cầm quyền hô hào là phải làm cho Tiếng Việt trong sáng, những trái lại, nếu chúng ta có dịp được nhìn báo cáo chính trị của Bộ Chính Trị trong những kỳ họp, thì chúng ta thấy họ như là họ viết những bài diển từ đó từ đó đến cuối toàn là những từ ngữ Hán Việt!

Có nhiều người nói rằng là xa lạ với người Việt Nam, mà người Việt miền nam chúng ta không quên dùng!

-- Chúng ta nhìn nhận chuyện "số chữ kết thúc". Số chữ là gì? Là vần. Vì "lý do kết thúc" là để dễ đọc, họ bày đặt biệt chế của Tàu mà dùng chuyện "số chữ kết thúc"! Hay là "khẩn trương lên". Khẩn trương lên là "nhanh lên", có gì đâu, dùng tiếng Việt cũng được, nhưng mà họ (Việt Cộng) lại cố gắng bày ra là "khẩn trương"! Rồi ghi danh họ thì gọi là "đăng ký", rồi khai triển trong quy mô lớn, thì họ gọi là "triển khai đi trả" ... Tất cả những điều đó dùng biệt chế của Tàu một cách vô lý như vậy đã làm cho Tiếng Việt khi trở nên khó hiểu và nặng nề.

-- Chúng ta đã có những kho tàng phong phú. Có đủ tiếng để diễn tả, và có những từ ngữ văn hoa, xác đáng, chính xác, đủ mà diễn tả mọi sự, mọi tình huống. Nhưng mà họ (Việt Cộng) lại làm ra vẻ khác đi khác người. Ví dụ từ trước chúng ta vốn dùng "thu quân lên chi", họ dùng "lính thủy đánh bộ", máy bay trực thăng thì "máy bay lên thẳng", họ thì là "tên lửa", hàng không mẫu hạm thì là "tàu sân bay". Tất cả những điều vô lý của Tàu, họ cố gắng một cách vô lý như vậy, đã làm cho Tiếng Việt trở thành ra ngô nghê và nhiều khi nặng nề Trung Quốc!

-- Phép đặt câu trong Tiếng Việt cũng thật là đặc biệt. Chúng ta có lối phát âm cũng như lối đặt câu có thể thích hợp với ngôn ngữ quốc tế. Người Trung Hoa cũng có thể xem, đặt biệt chế, đủ mà sự ảnh hưởng, nhưng mà cũng không sự ảnh hưởng. Tôi nhớ là năm 1958 khi Mao Trạch Đông cầm quyền được 9 năm thì có lập một ủy ban nghiên cứu, La Mã hóa chữ Trung Hoa, và họ đã nghiên cứu Tiếng Việt và đặc biệt là các dấu giọng của Tiếng Việt để áp dụng vào việc La Mã hóa chữ Trung Hoa. Nhưng mà không nổi, bởi vì chữ Trung Hoa có rất nhiều chữ để ngấm, và chữ những trình đó biệt biệt.

-- Chúng ta nhìn nhận rằng trước khi chúng ta có chữ Nôm, chữ Nôm khó, bởi vì phiên âm chữ Hán thì mọi biệt chế Nôm. Rồi chúng ta có được món quà, có được một thứ "quốc bào" do các giáo sĩ Tây Phương mang lại: đó là chữ Quốc Ngữ mà bây giờ chúng ta đang dùng. Dù sao, dù như và dù phiên âm.

-- Thứ những mà sau này thì người ta lại cố tình làm cho Tiếng Việt thêm khó khăn, bày đặt ra, tạo ra những từ ngữ chung có nghĩa lý gì cả! Thành ra chúng ta thấy Tiếng Việt bây giờ ở trong nước Việt Nam, nhất là để các báo diễn tả, chúng tôi thấy có nhiều bài viết có những từ ngữ rất khó hiểu!

Văn Hóa Việt Nam Khác Văn Hóa Tàu

Tác Giả: GS L&#u Trung Kh&#o
Chúa Nhật, 21 Tháng 2 Năm 2010 21:01

-- Chính ng&#i Pháp cũng ph&#i ng&#c nhiên r&#ng m&#t dân t&#c đã b&# ngo&#i thu&#c Tàu h&#n 1000 năm, b&# (Tàu) dùng đ&# m&#i bi&#n pháp đ&# đ&#ng hóa. Minh Thành T&# đã h&# l&#nh cho các quan l&#i không sang xâm chi&#n Vi&#t Nam thì ph&#i tìm đ&# m&#i cách tiêu h&#y m&#i di s&#n văn hóa Vi&#t, không đ&#c đ&# m&#t m&#u gi&#y có ch&# do ng&#i Vi&#t Nam vi&#t. Các bia &# các đình chùa cũng ph&#i (Tàu) đ&#p phá. Các đình chùa mi&#u m&#o cũng ph&#i đ&#p phá cho mà ch&#t. Ch&# có các sách Trung Hoa là còn đ&# l&#i.

-- Cái âm m&#u đ&#ng hóa đó, chúng ta th&#y t&# th&#i Mã Vi&#n khi h&# t&#ch thu các tr&#ng đ&#ng, khi h&# b&#t ng&#i Vi&#t ph&#i tuân theo luật Hán. R&#i l&#i còn đ&#ng các c&#t đ&#ng "đ&#ng tr&# chi&#t, Giao Ch&# di&#t", đ&# cho ng&#i Vi&#t Nam khi mà qua đó thì có ng&#i ph&#i b&# m&#t n&#m đ&#t n&#m s&#i vào đó, đ&# cho c&#t đ&#ng kh&#i đ&#.

-- Cái âm m&#u đ&#ng hóa đó, sau này chúng ta còn th&#y &# Sĩ Nhi&#p, Tích Quang, Nhâm Diên. Có nh&#ng ng&#i ca ng&#i là nh&#ng ng&#i này ch&#u &#nh h&#ng c&#a ng&#i Hán, ca ng&#i đó là nh&#ng vẫn quan có đ&#c, đã đem văn hóa Trung Hoa mà truy&#n bá cho Vi&#t Nam, mà không nghĩ r&#ng đó là nh&#ng âm m&#u ác đ&#c c&#a ng&#i Trung Hoa mu&#n đ&#ng hóa dân ta! Cũng nh&# h&# đã đ&#ng hóa bi&#t bao t&#c Vi&#t khác &# phía nam sông D&#ng t&# !

-- Trong s&# nh&#ng dân t&#c phía nam sông D&#ng t&# thu&#c dòng Vi&#t nh&# Mân Vi&#t, &#u Vi&#t b&# đ&#ng hóa, thì ch&# riêng gi&#ng dân L&#c Vi&#t là h&#u du&# này là h&# không đ&#ng hóa n&#i mà thôi! Chúng ta v&#n gi&# đ&#c ngôn ngữ, chúng ta v&#n gi&# đ&#c phong t&#c. Chúng ta v&#n gi&# đ&#c n&#p s&#ng văn hóa. Và n&#p s&#ng văn hóa đó s&# là y&#u t&# r&#t là quan tr&#ng đ&# gi&# đ&#c b&#n s&#c dân t&#c.

-- Trong bài Bình Ngô Đ&#i Cáo, Nguy&#n Tr&#i có vi&#t r&#ng "d&#u c&#ng nh&#c có lúc khác nhau, song hào ki&#t đ&#i nào cũng có" (tuy c&#ng nh&#c thì h&#u b&#t đ&#ng, nhi hào ki&#t th&# v&# th&#ng ph&#p), chúng ta đ&#i v&#i Tàu có lúc c&#ng lúc nh&#c, nh&#ng mà hào ki&#t c&#a chúng ta không bao gi&# thi&#u.

-- M&#c dù r&#ng có nh&#ng lúc "nhân tài nh&# lá mùa thu" nh&#ng mà cu&#i cùng, ng&#i Vi&#t chúng ta cũng v&#t (vi&#t), v&#t kh&#, v&#t khó, đ&#ng lên! Có lúc v&#c c&#n câu mà đánh gi&#c, nh&#ng mà lúc nào cũng "g&#n bó m&#t lòng ph&# t&#, rót r&#u ng&#t đ&# khao quân".

-- Do v&#y mà cu&#i cùng, n&#n đ&#c l&#p đã dành l&#i đ&#c. Hi&#n gi&#, chúng ta bi&#t, &# Bi&#n Đông,

ng&i Trung Hoa ngang ng&c, ngang nhiên chi&m Hoàng Sa năm 1974 và chi&m Tr&ng Sa năm 1984. Và đã sát h&i bi&t bao nhiêu chi&n sĩ Việt Nam Công Hòa cũng nh& lính c&a c&ng s&n Việt Nam! Rồi bây giờ & ngoài Bi&n Đông, cái "l&i bò", t&c là đ&ng dây ranh gi&i trên m&t bi&n mà ng&i Trung Hoa v& ra, đã ngăn c&n không cho ng& ph& Việt Nam ra đánh cá & Bi&n Đông.

-- Chúng ta th&y có nh&ng tàu Việt Nam đã b& nh&ng tàu h&i quân Trung Quốc b&t mang v& đòi ti&n chu&c, không khác gì hành đ&ng c&a b&n h&i t&c b&t c& p thuy&n đ& đòi ti&n chu&c. Thêm n&a, có nh&ng tàu đánh cá c&a ng& dân Việt Nam đã b& tàu tu&n c&nh c&a h&i quan Trung c&ng húc chìm. Rồi h& b& m&c cho ng& dân Việt Nam ngoi ngóp gi&a bi&n. Nếu không có các tàu khác c&u k&p thì t&t c& các ng& dân đó b& làm m&i cho cá bi&n.

-- Việt khai thác m& đ&u l&a & Bi&n Đông cũng b& Trung c&ng tìm m&i cách ngăn c&n. Nh&ng bãi, nh&ng m&, nh& T& Chính & Côn S&n t& tr&c đ&n gi& là thu&c ch& quy&n Việt Nam, không bao giờ có các v&n đ& khó khăn đ&t ra, nh&ng mà bây giờ khi thăm dò đ&u khí & đó là b& Trung c&ng ngăn c&n.

-- Đ&t N&c b& áp b&c, b& chi&m đ&t & trên m&t bi&n, trên các h&i đ&o, & đ&t li&n và vi&c c&m m&c & biên gi&i đã mang đ&n cho Trung c&ng r&t nhi&u l&i l&c. & i Nam Quan, Thác B&n Gi&c, và bi&t bao nhiêu đ&t & Hà Giang, & Cao B&ng, & Lạng S&n, & Lai Châu... đã b& Trung Quốc chi&m đ&t. Đ&ng biên gi&i ch&y lui v& phía Việt Nam, khi&n cho bây giờ chúng ta mu&n coi & i Nam Quan thì ph&i xin h& chi&u sang Trung Quốc thì m&i coi đ&c!

-- Chúng ta m&t r&t nhi&u đ&t & đ&c biên gi&i. Không nh&ng th&, s& ngang nhiên l&o x&c c&a công nhân Trung Hoa & ngay trên Đ&t N&c chúng ta cũng là m&t v&n đ& t&i nh&c, mà nhà c&m quy&n Việt Nam đã nh&m m&t làm ng&! Có nh&ng làng đ&c đ&ng lên, c&a công nhân Trung Quốc sang khai thác & Việt Nam. Trong các làng đó, các quán văn ngh&, quán n&c, hàng ăn, đ&u dùng ch& Trung Hoa đ& đ& tên các b&ng. B&ng tên đ&ng cũng đã dùng ch& Trung Hoa.

-- Tôi nh& năm 1945 khi quân c&a T&ng Gi&i Th&ch kéo qua đ& t&c khí gi&i quân đ&i Nh&t, thì Hà n&i cũng đã đ& các b&ng tên b&ng ch& Hoa, nh&ng đó là trên nh&ng b&ng g& chi&u dài kho&ng đ& 30 cm, chi&u đ&c kho&ng 10 cm, đóng m&t cách thô s& đ& ch& cho các quân tàu bi&t mà kh&i l&c đ&ng. Ch& không có tính cách nh& là b&ng ch& đ&ng hi&n gi& mà chúng ta th&y & các làng & tây nguyên (cao nguyên trung ph&n) mà dân Trung c&ng đang trú đóng.

Văn Hóa Việt Nam Khác Văn Hóa Tàu

Tác Giả: GS Láu Trung Kháo
Chúa Nhật, 21 Tháng 2 Năm 2010 21:01

-- Ngoài chuyßn khai thác bauxite ßtây nguyên ra, theo tißn sĩ Mai Thanh Truyßt, thì còn có thß Trung cßng đang khai thác Uranium là mßt nguyên lißu rßt cßn thißt đß chß tßo nguyên tß, rßt cßn dùng trong kß nghß mßi cßa thßi hißn đßi, vßa dùng đß làm vũ khí, còn có thß dùng cho đißn nßng.

-- Không nhßng ßtây nguyên, mà còn đßc theo duyên hßi trung phßn, tß Đà Nßng tßi Hßi An, có nhißu làng ngßi Hoa làm chß và đß thuê công an đßng gßt! Chß có ngßi Trung Hoa mßi đßc phép vào làng đó, ngßi Việt Nam thì không đßc phép.

-- Thành ra nhà cßm quyßn Việt Nam, chúng ta thßy chßng khác gì cái bßn làm mßn hoßc tay sai cßa Trung Qußc! Đißu đáng lßu ý, là gißa nhà nßc này vßi nhà nßc khác thì không bßo đßc nhau. Nhßng mà vßi nhà nßc cßng sßn Trung Hoa mà chß thß cho đßng cßng sßn Việt Nam thì đßng cßng sßn Việt Nam nghe lßi tßm tßp!